

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 126/NQ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Chính phủ chuyên đề tháng 9 năm 2022

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ, ý kiến các đại biểu dự họp và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề tháng 9 năm 2022, tổ chức vào ngày 22 tháng 9 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

I. Về tình hình kinh tế vĩ mô từ nay đến cuối năm 2022 và những tháng đầu năm 2023

Chính phủ thống nhất đánh giá: Tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường. Lạm phát ở nhiều quốc gia, khu vực tăng mạnh, ở mức cao; việc tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa dẫn đến tăng trưởng suy giảm, nguy cơ suy thoái gia tăng, tiềm ẩn rủi ro về tài chính, tiền tệ, nợ công. Ở trong nước, với quy mô nền kinh tế khiêm tốn, độ mở lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế còn hạn chế; các biến động nhỏ của kinh tế thế giới có thể ảnh hưởng lớn đến tình hình trong nước, nhất là áp lực lạm phát, tỷ giá, chi phí sản xuất gia tăng, nhu cầu các thị trường xuất khẩu truyền thống thu hẹp...

Trong bối cảnh đó, Chính phủ kiên định mục tiêu ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tập trung quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhất là Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2022 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong tình hình mới; trong đó, chú trọng một số nội dung sau:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương:

a) Thực hiện chính sách tiền tệ thận trọng, chắc chắn, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với chính sách tài khóa và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Phối hợp đồng bộ các công cụ, giải pháp về tỷ giá, lãi suất, tăng trưởng tín dụng. Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến lạm phát và thị trường trong, ngoài nước; phối hợp đồng bộ với điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với tình hình

thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ, sẵn sàng bán can thiệp khi cần thiết để ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, góp phần tạo đồng thuận xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động, quản trị, tiết giảm chi phí, nghiên cứu, có giải pháp phân đầu ổn định hoặc giảm chi phí, lãi suất cho vay.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả. Đẩy mạnh tăng thu, mở rộng cơ sở thu, tăng cường chống thất thu; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, các khoản chi chưa thực sự cần thiết. Tiếp tục chỉ đạo, rà soát giảm thuế, phí, lệ phí và có chính sách phù hợp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm. Cùng các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường quản lý, kiểm soát giá cả, thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống; tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương:

a) Theo dõi sát, nắm chắc tình hình diễn biến quốc tế, trong nước, tăng cường phân tích, dự báo, chủ động có giải pháp phù hợp và phản ứng chính sách kịp thời trước những biến động tình hình quốc tế, trong nước.

b) Đẩy mạnh đơn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển.

c) Làm tốt công tác quy hoạch; tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh; cùng các bộ, cơ quan, địa phương giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh và các vấn đề tồn đọng.

4. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi sát diễn biến cung cầu, tình hình thị trường các mặt hàng thiết yếu, nhất là xăng, dầu; có giải pháp không để đứt gãy nguồn cung, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng trong nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, phân đầu thặng dư thương mại bền vững. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường trong nước, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa, mở rộng thị trường quốc tế. Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng theo hướng xanh, giảm phát thải.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương bảo đảm tuyệt đối an ninh lương thực trong mọi tình huống; đẩy mạnh cơ cấu lại và phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, thúc đẩy xuất khẩu nông sản, khẳng định, củng cố và phát triển các chuỗi giá trị toàn cầu về trái cây, lương thực, thủy sản...

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương đẩy mạnh phát triển thị trường lao động bền vững, hiệu quả; thúc đẩy

mạnh mẽ đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trên các lĩnh vực và chuẩn bị sẵn sàng cho xu thế chuyển dịch đầu tư. Làm tốt công tác an sinh xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân, đặc biệt chú trọng quan tâm người yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

7. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững.

8. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao:

a) Quán triệt quan điểm chỉ đạo điều hành kinh tế vĩ mô chủ động, linh hoạt, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn theo hướng: bảo đảm ổn định trong điều kiện bất định; giữ thế chủ động trước những diễn biến phức tạp, khó lường; kiên định, nhất quán, phù hợp, hiệu quả trước sự biến động, tác động nhiều chiều từ thế giới và trong nước; kiểm soát rủi ro, kịp thời ứng phó với nguy cơ suy thoái, khủng hoảng; tạo dựng phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế trong điều kiện hội nhập sâu rộng. Đồng thời bảo đảm an ninh, an toàn về tiền tệ, tín dụng, tài chính, nợ công, lương thực, năng lượng và thông tin.

b) Làm tốt công tác quy hoạch; rà soát hoàn thiện thể chế, pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, giải quyết tốt các vấn đề phát sinh. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, tạo nền tảng vững chắc cho ổn định vĩ mô và phát triển bền vững. Tập trung xử lý hiệu quả các vấn đề tồn đọng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Tiếp tục chú trọng phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó biến đổi khí hậu.

d) Theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình, tăng cường năng lực phân tích, dự báo, phản ứng chính sách nhanh, kịp thời, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nắm chắc tình hình, đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, bảo đảm phản ánh đúng, khách quan, chân thực, chính xác, góp phần củng cố và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, chia sẻ vượt qua khó khăn, thách thức trong cả hệ thống chính trị và toàn dân tộc, toàn xã hội, tạo sự đồng thuận, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương.

II. Về các Đề nghị xây dựng luật trình Chính phủ

1. Về Đề nghị xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi)

Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu xây dựng Luật, nội dung cơ bản của các chính sách nhằm tiếp tục đóng góp tích cực vào việc thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng; bảo đảm tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, giá trị sử dụng bản dịch, góp phần tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, tin cậy cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại và góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

a) Đề nghị xây dựng Luật cần quán triệt quan điểm, yêu cầu sau:

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực tư pháp.

Thứ hai, bảo đảm phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh xã hội hóa, giảm tải cho bộ máy nhà nước, tạo cơ chế hoạt động minh bạch; đơn giản thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch trong xã hội, ưu tiên người yếu thế, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đề cao trách nhiệm và vai trò đóng góp của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng đối với xã hội.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan, tập trung hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật với các nội dung sau:

- Chính sách 1: Xác định đúng phạm vi hoạt động công chứng, phạm vi thẩm quyền của công chứng viên và các nguyên tắc cơ bản nhằm phát triển hoạt động công chứng của nước ta theo đúng mô hình công chứng nội dung, góp phần thúc đẩy quá trình xã hội hóa hoạt động công chứng, chứng thực: Bộ Tư pháp cần phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan đề ra soát kỹ các quy định pháp luật của các lĩnh vực liên quan, nghiên cứu đầy đủ, khoa học đối với các loại giao dịch liên quan đến đất đai, bất động sản... để có sự thống nhất sửa đổi, bổ sung tại Luật Công chứng hoặc luật chuyên ngành.

- Chính sách 2: Phát triển đội ngũ công chứng viên theo hướng tập trung nâng cao chất lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. đảm bảo số lượng phù hợp với nhu cầu công chứng và phát triển ổn định, bền vững: Cần quy định hoạt động hành nghề công chứng viên đúng với tính chất của nghề công chứng, phù hợp với thực tiễn trong nước cũng như quốc tế. Xây dựng các quy định tập trung vào nâng cao vai trò, trách nhiệm, chất lượng cũng như cơ chế kiểm soát công chứng viên để họ có điều kiện tốt nhất thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, đóng góp hiệu quả cho xã hội, hạn chế những sai sót, tiêu cực có thể xảy ra trong quá trình hành nghề; nghiên cứu quy định đa dạng hơn các hình thức hành nghề để công chứng viên có điều kiện thuận lợi hành nghề, có cơ chế phát huy và chịu trách nhiệm cá nhân trước khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước; nghiên cứu quy định điều kiện, tiêu chí của công chứng viên một cách khoa học, phù hợp như không nên giới hạn độ tuổi hành nghề (70 tuổi) mà theo hướng đủ điều kiện sức khỏe...

- Chính sách 3 (Phát triển các tổ chức hành nghề công chứng ổn định, bền vững, phù hợp với nhu cầu công chứng của xã hội, kiểm soát chặt chẽ việc hợp danh hoặc thay đổi thành viên hợp danh của văn phòng công chứng) và Chính sách 5 (Tăng cường các giải pháp, công cụ quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công chứng, phát huy trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế): Cần đánh giá đúng tính chất, vai trò của tổ chức hành nghề công chứng để xây dựng quy định phù hợp với thực tiễn Việt Nam cũng như quốc tế. Đối với tổ chức hội nghề nghiệp trong lĩnh vực công chứng cần bổ sung quy định đầy đủ và phù hợp để phát huy vai trò xã hội, cùng với cơ quan quản lý nhà nước để thực hiện kiểm soát, hỗ trợ công chứng viên hiệu quả; việc thành lập các tổ chức hành nghề công chứng không nên theo quy hoạch mà tôn trọng quy luật cung cầu nhưng cần có biện pháp kiểm soát, điều tiết hoạt động công chứng, nhất là trong bối cảnh xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động công chứng; cần quy định rõ các nội dung quản lý nhà nước để một mặt bảo đảm hiệu quả, tạo điều kiện cho việc thành lập, hoạt động các văn phòng công chứng nhưng mặt khác phải kiểm soát tốt, tránh được những tiêu cực, bất cập trong việc thành lập, chuyển nhượng, hợp danh hoặc thay đổi thành viên hợp danh của văn phòng công chứng.

- Chính sách 4: Xây dựng quy trình công chứng linh hoạt, tạo điều kiện phát huy tối đa khả năng và trách nhiệm của công chứng viên nhưng vẫn bảo đảm sự chặt chẽ, đúng yêu cầu của mô hình công chứng nội dung, đồng thời tạo lập được cơ sở pháp lý cần thiết để triển khai việc chuyển đổi số trong hoạt động công chứng theo lộ trình phù hợp: Xây dựng quy trình công chứng khoa học, gắn với trách nhiệm của công chứng viên, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, giảm thủ tục, giảm chi phí nhưng cần phù hợp và giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Đặc biệt đối với các mức phí, lệ phí cần được tính toán có cơ chế đa dạng để người dân có thể tiếp cận và tạo nguồn thu hợp lý cho ngân sách. Về nội dung chuyển đổi số cần xử lý đồng bộ theo các quy định của Luật Giao dịch điện tử. Luật Công chứng lựa chọn các thành tố số của hoạt động giao dịch điện tử để áp dụng quy định chi tiết hoạt động công chứng điện tử và các nội dung đặc thù, riêng biệt (nếu có), đảm bảo sau khi Luật ban hành, hoạt động công chứng điện tử có thể thực hiện được ngay. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu là cần thiết, Bộ Tư pháp cần phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan liên quan đề xuất xây dựng Đề án phù hợp với tổng thể với các cơ sở dữ liệu liên quan khác của ngành Tư pháp và có thể kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (trừ liên quan đến nội dung an ninh, quốc phòng), trong đó xác định rõ nguồn lực tài chính đảm bảo chi đầu tư, chi thường xuyên phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Giao Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh chỉ đạo Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá các chính sách, bổ sung hoàn thiện các giải pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, khả thi, đặc biệt là các vấn đề còn ý kiến khác nhau; hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật đề nghị Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 theo quy định.

2. Về Đề nghị xây dựng Luật Khoáng sản (sửa đổi)

Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu xây dựng Luật nhằm xử lý những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

a) Đề nghị xây dựng Luật cần quán triệt các quan điểm, yêu cầu sau:

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 10 tháng 02 năm 2022 về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

Thứ hai, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đặc biệt là các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực địa chất, khoáng sản; bảo đảm kế thừa hiệu quả các quy định hiện hành; tháo gỡ vướng mắc, khó khăn; giảm tối đa thủ tục hành chính.

Thứ ba, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương để địa phương chủ động trong việc phát triển kinh tế xã hội, phù hợp với thực tế gắn với trách nhiệm thẩm quyền được giao; đồng thời thiết lập công cụ kiểm soát quyền lực, giám sát thực hiện; xử lý được những tồn tại, tiêu cực trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan, tập trung hoàn thiện Đề nghị xây dựng luật với các nội dung sau:

- Về tên gọi của Luật: Thống nhất với đề xuất đổi tên dự án Luật này thành Luật Địa chất và Khoáng sản.

- Chính sách 1: Về tài nguyên địa chất, khoáng sản; điều tra cơ bản địa chất, điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản; thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản: Thống nhất với nội dung chính sách. Tuy nhiên, cần tiếp tục kế thừa các quy định về điều tra địa chất về khoáng sản và các thông tin dữ liệu về điều tra địa chất, khoáng sản để làm cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan quản lý nhà nước (xây dựng, giao thông, nông nghiệp...); đẩy mạnh chuyển đổi số, phục vụ cho các ngành kinh tế, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Chính sách 2: Về hoàn thiện chính sách về bảo vệ tài nguyên địa chất, khoáng sản; chiến lược, quy hoạch địa chất, khoáng sản: Thống nhất với nội dung chính sách. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất với pháp luật có liên quan về quy hoạch, di sản văn hóa, bồi thường khi thu hồi dự án đầu tư...

- Chính sách 3: Về hoàn thiện chính sách về khu vực khoáng sản: Thống nhất với nội dung chính sách. Tuy nhiên, cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết những tồn tại trong thời gian qua như không cho phép đầu tư dự án phát triển kinh tế, xã hội trên bề mặt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; không có quy định rõ về thời gian dự trữ để các địa phương chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng đến đời sống của người dân...

- Chính sách 4: Về hoàn thiện chính sách trong quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản: Thống nhất với nội dung chính sách. Tuy nhiên, cần tiếp tục

đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát, giám sát việc thực hiện theo hướng địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trên địa bàn nhằm khắc phục những vướng mắc trong thực tế (thủ tục cấp phép), tránh tình trạng cục bộ địa phương, gây thất thoát ngân sách nhà nước. Đặc biệt, cần nghiên cứu đổi mới thẩm quyền, phân cấp, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép thăm dò, khai thác vật liệu xây dựng thông thường (đất để san lấp mặt bằng, cát, sỏi...) cung cấp cho các công trình kết cấu hạ tầng sử dụng vốn nhà nước, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, phòng, chống thiên tai. Ngoài ra, cần bổ sung chính sách về chế biến khoáng sản bảo đảm sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo vệ môi trường và chính sách xuất nhập khẩu khoáng sản theo định hướng tại Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Chính sách 5: Tài chính về địa chất, khoáng sản: Thống nhất với nội dung chính sách. Tuy nhiên, pháp luật về khoáng sản hiện hành chưa đồng bộ với quy định của Luật Đấu giá tài sản, vì vậy cần có quy định vừa bảo đảm tính đồng bộ với Luật Đấu giá tài sản, vừa quy định được tính đặc thù trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản (đặc biệt là đối với các mỏ khoáng sản chưa xác định được trữ lượng).

Giao Phó Thủ tướng Lê Văn Thành chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá các chính sách, bổ sung hoàn thiện các giải pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, khả thi; hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp để đề nghị Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 theo quy định.

3. Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược

Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu sửa đổi toàn diện Luật Dược nhằm xử lý những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn; bảo đảm đáp ứng kịp thời thuốc theo hướng đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, phục vụ yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị, vật tư y tế, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị dược phẩm trong khu vực và trên thế giới.

a) Đề nghị xây dựng Luật cần quán triệt các quan điểm, yêu cầu sau:

Thứ nhất, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết.

Thứ hai, bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật về quản lý, sản xuất, kinh doanh dược; tiếp cận tối đa các thông lệ quốc tế cũng như phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, thủ tục hành chính theo hướng cắt giảm tối đa thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; nội dung sửa đổi phải có đánh giá tác động đầy đủ và cụ thể.

Thứ ba, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn phòng, chống đại dịch và các vấn đề cấp bách cần tháo gỡ ngay để bảo đảm cung ứng đủ thuốc khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân; bảo đảm kịp thời, khoa học, an toàn, hiệu quả, trong đó chú trọng đến vấn đề an toàn.

Thứ tư, tăng cường quản lý chặt chẽ các loại dược liệu, nguyên liệu làm thuốc; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng.

b) Bộ Y tế khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan, tập trung hoàn thiện Đề nghị xây dựng luật với các nội dung sau:

- Chính sách 1: Về bảo đảm cung ứng đủ, kịp thời thuốc đáp ứng yêu cầu an ninh, quốc phòng, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới: Thống nhất với nội dung chính sách. Tuy nhiên, để bảo đảm sự thống nhất, đồng thuận cao của các cơ quan liên quan và của các đối tượng chịu tác động của chính sách này, đồng thời tăng tính thuyết phục của Chính phủ khi đề xuất chính sách này với Quốc hội, đề nghị Bộ Y tế tiếp tục nghiên cứu đề bổ sung thêm căn cứ từ thực tiễn áp dụng Luật Dược hiện hành, kinh nghiệm quốc tế khi lựa chọn một số giải pháp thực hiện chính sách này.

- Chính sách 2: Về tăng cường hơn nữa việc cung ứng đủ, kịp thời thuốc có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của người dân: Thống nhất với nội dung chính sách. Đây là chính sách rất kịp thời nhằm tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận sớm, đủ, kịp thời thuốc, vắc xin để phòng chữa bệnh, đặc biệt là thuốc mới được sản xuất bởi các nước tiên tiến trên thế giới và thuốc mới sản xuất trong nước.

- Chính sách 3: Về nâng cao hiệu quả quản lý xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thông lệ quốc tế: Thống nhất với nội dung chính sách. Bộ Y tế cần tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng hơn nữa về tính tương thích, khả thi đối với những giải pháp nêu ra tại Tờ trình khi chính sách này được thực hiện trong điều kiện của Việt Nam.

Bộ Y tế chỉnh sửa lại 03 chính sách nêu trên thành nhiều chính sách hơn với các giải pháp của chính sách theo hướng đánh giá một cách toàn diện, đầy đủ các bất cập trong công tác quản lý nhà nước về dược, đề xuất đầy đủ các giải pháp, nội dung quy định cần sửa đổi, bảo đảm toàn diện, khả thi. Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Y tế bổ sung thêm 02 Chính sách: (1) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp dược, ưu tiên nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ và sản xuất thuốc phát minh, thuốc công nghệ cao, thuốc/nguyên liệu sinh học, thuốc dược liệu chuẩn hóa, nguyên liệu từ nguồn dược liệu có sẵn trong nước; (2) Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống kinh doanh, phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đáp ứng tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

c) Giao Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chỉ đạo Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá các chính sách, bổ sung hoàn thiện các giải pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, khả thi; hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp đề nghị Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 theo quy định.

III. Về dự thảo Báo cáo của Chính phủ “Tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 30/2021/QH15 Kỳ họp thứ 1, Quốc hội khóa XV về các chính sách phòng, chống dịch COVID-19” trình Quốc hội, do Bộ Y tế

chuẩn bị và trình tại Tờ trình số 1250/TTr-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2022 (Báo cáo)

1. Thành lập Tổ công tác xây dựng Báo cáo (Tổ Công tác) do đồng chí Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế là tổ trưởng; Thành phần là đại diện Lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Y tế, Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Ngoại giao, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn phòng Chính phủ; bộ phận giúp việc của Tổ Công tác gồm Lãnh đạo cấp Vụ của các cơ quan nêu trên.

Tổ Công tác tập trung thời gian, khẩn trương hoàn thiện Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội, gồm Báo cáo đầy đủ và Báo cáo tóm tắt.

2. Trong quá trình hoàn thiện Báo cáo: Bám sát 8 nội dung của Nghị quyết số 30/2021/QH15, phân tích đưa ra nhận định những gì làm được và chưa làm được, đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan, các bài học kinh nghiệm, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tới; trong đó làm rõ:

a) Nghị quyết số 30/2021/QH15 được ban hành kịp thời, phù hợp với thực tiễn, được Chính phủ, các cấp, các ngành, địa phương và toàn xã hội triển khai thực hiện hiệu quả.

b) Bên cạnh đó, quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chính phủ đã có những sáng tạo, đổi mới, như:

- Trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp, tạo ra những thách thức chưa từng có không chỉ ở Việt Nam mà cả trên thế giới; không chỉ đối với ngành y tế mà ảnh hưởng đến toàn xã hội; với phương châm đặt sức khỏe, tính mạng của người dân lên trên hết, trước hết; không có sự an toàn của cá nhân, địa phương nào nếu không có sự an toàn chung của cộng đồng; dịch bệnh chưa được kiểm soát thì không thể có phục hồi và phát triển kinh tế; chuyển hướng chiến lược phòng chống dịch bằng các biện pháp hành chính (giãn cách xã hội, cách ly, phong tỏa diện rộng) theo các Chỉ thị 15, 16, 19 của Thủ tướng Chính phủ sang phòng, chống dịch linh hoạt, chủ động, thích ứng an toàn, hiệu quả.

- Mặc dù việc chống dịch COVID-19 là chưa có tiền lệ, nhưng Chính phủ đã mạnh dạn, kiên quyết, nhất là trong những thời điểm dịch bùng phát mạnh, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, không cầu toàn, nhưng không nóng vội, phát huy trí tuệ tập thể, sự đoàn kết của toàn xã hội, thẳng thắn phân tích, nhận định những điểm được và chưa được trong chỉ đạo, điều hành của cả trung ương và địa phương.

- Xác định vắc xin là vũ khí quan trọng, ngay cả trước khi Nghị quyết 30 của Quốc hội ra đời, Chính phủ đã kiên quyết chỉ đạo, bằng mọi khả năng để tiếp cận được với vắc xin sớm nhất, nhanh nhất, “vắc xin tốt nhất là vắc xin được tiếp cận sớm nhất”. Đánh giá Chiến lược vắc xin của Chính phủ được triển khai đồng bộ trên các mặt: (i) Quỹ vắc xin (từ trung ương đến địa phương); (ii) Ngoại giao vắc xin; (iii) Chiến dịch tiêm chủng mở rộng chưa từng có trong lịch sử, miễn phí cho toàn dân, người dân được tiếp cận công bằng với vắc xin, được thế giới ghi nhận là nước đi sau về trước nhờ chiến lược vắc xin.

- Báo cáo cần nêu bật được 2 điểm nhấn rất quan trọng, 2 thời điểm chuyển hướng chiến lược của công tác phòng, chống dịch COVID-19 quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội, vận mệnh sống còn của đất nước, của dân tộc trong thời bình, bằng việc ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 ban hành

quy định tạm thời thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 (2022-2023).

- Đánh giá kết quả phòng, chống dịch góp phần quan trọng trong phục hồi, phát triển kinh tế (Việt Nam từ vị trí cuối bảng năm 2021 đến quý 3 năm 2022 vươn lên vị trí thứ 2 trong bảng xếp hạng chỉ số phục hồi COVID-19 của Nikkei).

- Thành công của công tác phòng, chống dịch là minh chứng cho tinh thần đoàn kết toàn đảng, toàn dân, toàn quân, sự hỗ trợ quý báu của cộng đồng quốc tế, sự chỉ đạo sáng suốt của Bộ Chính trị, đứng đầu là Tổng Bí thư (với nhiều văn bản chỉ đạo mà gần nhất là Kết luận 25 của Bộ Chính trị ngày 30 tháng 12 năm 2021); sự vào cuộc của Quốc hội; đặc biệt quan trọng là việc triển khai hiệu quả các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội; sự sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp với sự vào cuộc của Nhân dân; chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của Nhân dân.

3. Giao Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chủ trì họp trực tuyến để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 và hoàn thiện Báo cáo trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

4. Bộ Y tế khẩn trương tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, các thành viên Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Báo cáo; Giao Quyền Bộ trưởng Bộ Y tế, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký báo cáo gửi Quốc hội theo quy định; giải trình với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội theo quy định.

Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGD Công TTĐTCTP;
- Lưu: Văn thư, TH (3b) *110*

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính